

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/3/2019

V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ôn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Thắng

- Ông Lê Hồng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/3/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đặng Thị Ngọc A**, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm Xuân Mai 1, xã P, huyện P, tỉnh V.

*** Bị đơn:** Anh **Bùi Mạnh H**, sinh năm 1987;

Trú tại: Tổ 5, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T.

Chị A, anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong phiên hoà giải chị Đặng Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Bùi Mạnh H trước kia là vợ chồng. Do mâu thuẫn không thể chung sống với nhau ngày 29/5/2017 đã thuận tình ly hôn, được Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang ghi nhận. Về con chung: Giao cháu Bùi Tiến Dũng, sinh ngày 07/8/2012 cho anh Bùi Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Đối với anh Bùi Mạnh H từ khi ly hôn đến nay anh H ít có trách nhiệm trong việc chăm sóc,

nuôi dưỡng con, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập của cháu Bùi Tiến D đều do ông bà nội (ông Bùi Bá P và bà Chu Thị T) trông nom, chăm sóc.

Cháu D ở với ông bà nội tại tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh T, anh H giao toàn bộ trách nhiệm cho ông bà và cô giáo. Từ khi vợ chồng ly hôn cháu Bùi Tiến D chỉ ở cùng với ông bà Nội. Hiện nay chị đã có công việc ổn định, mức thu nhập 10.000.000 đồng/ tháng và có chỗ ở ổn định nên chị muốn được trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc, bảo ban con học tập, để cháu Bùi Tiến D phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Tiến D.

Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai anh Bùi Mạnh H trình bày: Anh và chị A trước kia là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ ngày 29/5/2017. Khi ly hôn hai bên thoả thuận anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Tiến D, sinh ngày 07/8/2012, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh là công nhân công tác tại nhà máy Z113 do đặc thù công việc thường xuyên phải làm ca nên mọi việc chăm sóc, học tập của cháu Bùi Tiến D phải nhờ ông bà Nội, nhưng anh vẫn gửi tiền để ông bà chăm sóc, đóng học cho cháu Bùi Tiến D, những ngày được nghỉ anh đều về nhà ông bà Nội nơi cháu D đang ở để chăm sóc cháu Bùi Tiến D. Nay chị A đề nghị Toà án để chị được nuôi dạy cháu Bùi Tiến D anh không nhất trí yêu cầu chị A đưa ra.

Kết quả xác minh tại tổ 5, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T, ông Nguyễn Viết K cho biết: Ông là tổ trưởng tổ 5, thị trấn T, huyện Y, ông cùng là hàng xóm của anh H. Từ khi anh H, chị A ly hôn thì ông thấy cháu Bùi Tiến D không ở tại Tổ 5, thị trấn T, huyện Y, cháu D ở với ông bà Nội tại phường T, thành phố T, thỉnh thoảng thấy anh H đón cháu D về chơi. Anh H đã kết hôn với người phụ nữ khác đang cư trú tại tổ 5, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T.

Tại phiên toà chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án xem xét cho nguyên vọng của chị được nuôi cháu Bùi Tiến D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Mạnh H không nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị A.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản cho đương sự, đã gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định Điều 70, Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 235; 266; 271; 273 của BLTTDS

Áp dụng Điều 81; 82; 83; 84 của luật Hôn nhân và Gia đình

- Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí lệ phí Toà án.

Đề nghị HĐXX giao cho chị Đặng Thị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Tiến D, sinh ngày 07/8/2012. Anh H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Chị Đặng Thị Ngọc A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Tòa án nhận định:

(1) Chị Đặng Thị Ngọc A, trú tại Xóm Xuân Mai 1, xã P, huyện P, tỉnh V, anh Bùi Mạnh H là công nhân nhà máy Z113, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T. Cháu Bùi Tiến D đang ở cùng ông bà Nội tại Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh T. Chị Đặng Thị Ngọc A có đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

(2) Vụ án được Tòa án hoà giải nhưng không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

(3) Về nội dung tranh chấp: Khi ly hôn chị Đặng Thị Ngọc A và anh Bùi Mạnh H thoả thuận anh Bùi Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Tiến D. Thoả thuận này là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận. Sau khi ly hôn do anh H bận công việc, do đặc thù công việc anh H là công nhân nhà máy Z113 công việc thường xuyên phải đi làm ca, nên ít có thời gian gần gũi, chăm sóc, dạy con học, chị A hiện nay công việc đã ổn định, mức thu nhập 10.000.000 đồng/ tháng, chị muốn bảo ban, hướng dẫn cháu D trong việc học tập vì hiện nay ông bà Nội ngày một cao tuổi, việc đưa đón cháu D có phần vất vả, anh H đã kết hôn với người phụ nữ khác nên cũng ít có thời gian gần gũi, chăm sóc cháu D nên chị A đề nghị Tòa án cho chị được nuôi cháu Bùi Tiến D để cháu được phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần cũng như chăm lo cho việc học tập của cháu D. Nguyên vọng của chị A là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án xét thấy cần giao cháu Bùi Tiến D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là cần thiết. Anh Bùi Mạnh H cũng có nguyên vọng trực tiếp nuôi con nhưng do điều kiện công việc anh làm phải đi làm ca và anh cũng đã kết hôn, nơi làm việc của anh cách nhà bố mẹ đẻ anh H và cháu D đang ở gần 20 km nên không trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con nên anh H đã phải gửi bố mẹ đẻ trông nom, chăm sóc. Do đó, cần giao cháu Bùi Tiến D, sinh ngày 07/8/2012 cho chị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là cần thiết. Việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ngọc A giao cháu Bùi Tiến D cho chị Đặng Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật; Chị Đặng Thị Ngọc A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Tiến D nên không đề cập việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Bùi Mạnh H.

(5) Về án phí: Chị Đặng Thị Ngọc A phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000

đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001327 ngày 12/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Bùi Mạnh H không phải chịu án phí.

(6) Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ngọc A.

1. Tuyên xử:

Giao cháu Bùi Tiến D, sinh ngày 07/8/2012 cho chị Đặng Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Bùi Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Tiến D, anh Bùi Mạnh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Phản quyết định về việc giao nuôi con chung của Quyết định số 110/2017/QĐST- HNGĐ ngày 29/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T được thay thế bằng quyết định của bản án này.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Ngọc A chịu 300.000đ án phí sơ thẩm . Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001327 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Bùi Mạnh H không phải chịu án phí.

3. Chị Đặng Thị Ngọc A, anh Bùi Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng – Lê Hồng Việt

Vũ Văn Ôn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Vũ Văn Ôn

